

Bản án số: 22/2021/HS-ST
Ngày 19/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Song Hoàn
Ông Vũ Xuân Miện

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Hiền – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 328/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

NGUYỄN HỮU D (Đ), sinh năm 1968 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: 90 đường M, phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Cha: Nguyễn Hữu S (chết); Mẹ: Nguyễn Thị R (1946); Có 05 anh em, bị cáo là con thứ 4; Không nhớ tên vợ do đã bỏ đi để lại con chung là cháu Vũ Thị Như Q, sinh năm 2004, khi cháu Q còn rất nhỏ cho gia đình bị cáo nuôi dưỡng.

- Tiền án, tiền sự: không.

- Nhân thân:

+ Năm 1992, Tòa án phúc thẩm tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù giam về tội “Trộm cắp, Cướp tài sản công dân”, theo Bản án số 54/1992/HSPT ngày 22/02/1992. Ngày 12/10/1997 chấp hành xong hình phạt tù. Chưa thực hiện nghĩa vụ về trách nhiệm dân sự.

+ Năm 1999, Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, theo Bản án số 42/1999/HSST ngày 17/4/1999. Ngày 28/11/2000 chấp hành xong hình phạt tù. Chưa thực hiện nghĩa vụ về trách nhiệm dân sự.

+ Năm 2002, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ra quyết định áp dụng biện đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”

theo Quyết định số 7311/QĐ-UB(NC) ngày 22/8/2002. Chấp hành từ ngày 13/07/2004 đến ngày 13/5/2006 thì chấp hành xong.

+ Năm 2008, Công an Phường B, thành phố V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 350.000đ về hành vi đánh nhau, gây rối trật tự công cộng theo Quyết định số 16/QĐ-XPHC ngày 19/3/2008.

Bị bắt: ngày 29/6/2020 (có mặt).

Bị hại: Ông Bùi Văn T, sinh năm 1986; Địa chỉ: 73/3A đường N, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền cho ông T: Bà Trần Thị Ngọc T, sinh năm 1993; địa chỉ: 73/3A đường N, Phường B, Tp.V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vợ ông T - có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 02/5/2020, sau khi làm hồ tại công trình số 30 đường N, phường M, thành phố V, Nguyễn Hữu D, Bùi Văn T cùng Võ Văn T ngồi ăn nhậu. Đến khoảng 20 giờ, D về nhà lấy loa đến vừa ăn nhậu vừa hát karaoke. Sau đó, giữa D và T xảy ra cãi nhau về việc chỉnh loa hát nên D đâm vào mặt T. T cầm 01 chén sứ (chén ăn cơm) trên bàn ăn đập 01 cái vào đầu D chảy máu. D bị đau nên cầm 01 chén sứ (chén ăn cơm) trên bàn đập 01 cái vào đầu T, tiếp tục lấy 01 cái kéo cán bằng nhựa, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 25 cm, đang để trên bàn nhậu chĩa về phía mặt T hù dọa thì chiếc kéo trượt vào má trái của T. Sau đó, D vật T ngã xuống nền nhà đang xây dựng có nhiều gạch, đá, xà bần, nằm đè lên người T, vật lộn dưới nền nhà cho đến khi thấy T nằm im dưới nền nhà, đồng thời được anh T can ngăn thì D buông T ra và đứng dậy bỏ đi. Sau đó, T được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện L, thành phố V. Đến ngày 03/5/2020, chuyển lên Bệnh viện C, thành phố Hồ Chí Minh tiến hành phẫu thuật. Ngày 05/5/2020 chuyển viện Phục hồi chức năng điều trị bệnh nghề nghiệp, thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 15/5/2020 xuất viện.

Tại Kết luận giám định số 185/TgT ngày 11/6/2020 của Trung tâm pháp y-Sở y tế tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đối với Bùi Văn T, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn thương sọ não: Xuất huyết não thái dương phải, xuất huyết dưới nhện, đã phẫu thuật lấy máu tụ trong não, dẫn lưu. Hiện tại: khuyết sọ lớn d#15cm, còn ổ tổn thương não cũ bán cầu phải, yếu liệt ½ người bên trái mức độ vừa.

- Nhiều sẹo vết thương, sẹo mô, lành tốt.

2. Về vật gây thương tích: Các thương tích nêu trên khả năng được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật rắn tày.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là: **79%** (Bảy mươi chín phần trăm).

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Hữu D khai nhận hành vi phạm tội như trên, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (Bút lục điều tra từ số 116-138).

Việc thu giữ và xử lý vật chứng:

01 cây kéo cán nhựa màu đen lưỡi bằng kim loại dài khoảng 25 cm; 01 túi nylon bên trong đựng mảnh vỡ chén sứ.

Tất cả số vật chứng nêu trên hiện đang do Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố V quản lý.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Nguyễn Hữu D đã bồi thường cho anh Bùi Văn T số tiền 9.500.000 đồng. Bị hại yêu cầu bồi thường 200.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bên bị hại yêu cầu bị cáo D bồi thường các khoản theo Bản tường trình và yêu cầu ngày 18/01/2021, do bà Trần Thị Ngọc T là người đại diện theo ủy quyền của bị hại nêu với tổng số tiền là: 209.703.621 đồng. Trừ đi 9.500.000 đồng bị cáo đã bồi thường trước đó, còn lại là 200.203.621 đồng. Tại phiên Tòa, bên bị hại và bị cáo thương lượng và thống nhất: Bị hại giảm 10.000.000 đồng tiền yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần, rút yêu cầu đối với khoản tiền mua thuốc sau điều trị (10.800.000 đồng – mục 09). Đồng thời các bên làm tròn số tiền yêu cầu là 170.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 334/CT-VKS ngày 30/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu D về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Ngày 15/01/2021, Viện kiểm sát Nhân dân thành phố V ban hành văn bản số 20/VKSTPVT về nội dung điều chỉnh khung hình phạt truy tố đối với bị cáo, từ điểm d khoản 4 xuống điểm a khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Căn cứ để Viện kiểm sát chuyển khung hình phạt vì cho rằng: bị cáo Dũng không trực tiếp dùng hung khí gây thương tích chấn thương sọ não cho bị hại với tỉ lệ 79%, nên không thỏa mãn điều kiện truy tố theo điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo D, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu D phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”, đồng thời đề nghị:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 05 (năm) đến 06 (sáu) năm tù. Viện kiểm sát đánh giá bị hại cũng có một phần lỗi.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 cây kéo cán nhựa màu đen lưỡi bằng kim loại dài khoảng 25cm và 01 túi nylon bên trong đựng mảnh vỡ chén sứ là công cụ thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Tại tòa, bị cáo và bị hại đã thống nhất thỏa thuận giải quyết về trách nhiệm dân sự. Theo đó, bị cáo và bị hại thống nhất, bị cáo có trách

nhiệm bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 170.000.000 đồng, nên đề nghị ghi nhận và buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường.

- Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh và không có ý tranh luận, bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Lời nói sau cùng, bị cáo xin lỗi bị hại, ăn năn hối hận về hành vi nóng nảy đến mức mất kiểm soát gây hậu quả quá lớn của mình.

Bị hại đồng ý với tội danh và khung hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đã thay đổi truy tố và đề nghị, không có ý kiến tranh luận. Thống nhất thỏa thuận giải quyết về trách nhiệm dân sự như các khoản, mức bồi thường, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Căn cứ lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, đối chiếu lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, bản kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng 21 giờ ngày 02/5/2020, tại công trình số 30 đường N, phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, trong lúc nhậu với nhau và phát sinh mâu thuẫn trong việc chinh loạ kéo kéo. Bị cáo Nguyễn Hữu D đâm vào mặt anh Bùi Văn T. Anh T cầm 01 chén sứ (chén ăn cơm) trên bàn ăn đánh 01 cái vào đầu D. D bị đau nên cầm 01 chén sứ (chén ăn cơm) và 01 cái kéo đánh lại, rồi D và T lao vào vật nhau, D vật anh T ngã xuống nền đất đang xây dựng có nhiều gạch, đá, xà bần làm anh T bị chấn thương sọ não với tỷ lệ thương tích là 79% (Bảy mươi chín phần trăm). Tỷ lệ phần trăm thương tích này là thương tích chấn thương sọ não của bị hại xảy ra khi hai bên vật nhau. D vật T ngã xuống nền gạch đá, xà bần. Hậu quả thương tích của bị hại, D phải chịu trách nhiệm. Nhưng bị cáo không có hành vi trực tiếp dùng hung khí gây thương tích chấn thương sọ não cho bị hại với tỷ lệ 79%. Nên hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu D đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "*Cố ý gây thương tích*" quy định tại điểm a khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã thay đổi truy tố theo văn bản số 20/CT-VKSTPVT ngày 15/01/2021.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra là nguy hiểm; xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất an ninh trật tự địa phương. Bị cáo đã 02 lần bị kết án về tội “Trộm cắp, cướp tài sản công dân” và “Cố ý gây thương tích” nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt tù không lấy đó làm bài học để tu sửa bản thân, trở thành người có ích cho bản thân, gia đình và xã hội mà tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo không có ý thức tuyệt đối cải tạo để hoàn lương. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi, mức độ, hậu quả phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và bảo đảm phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vụ việc xảy ra, người làm chứng có mặt tại buổi nhậu ngày hôm đó cũng xác định bị hại cũng có một phần lỗi khi có lời nói mang tính chất kích động, thách thức đối với bị cáo. Ngoài ra, trong quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường cho bị hại 9.500.000 đồng. Tại phiên tòa, tuy bị hại chưa cung cấp được đầy đủ chứng từ, hóa đơn điều trị thương tích để yêu cầu giải quyết về bồi thường, nhưng bị cáo đã thương lượng và đồng ý những yêu cầu của bị hại. Việc này, ngoài đánh giá đây là những khoản đề xuất yêu cầu giải quyết của bị hại và sự đồng thuận của bị cáo là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên ghi nhận, còn thể hiện thiện chí khắc phục hậu quả và thái độ ăn năn hối cải của bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi lượng hình là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây kéo cán nhựa màu đen lưỡi bằng kim loại dài khoảng 25cm và 01 túi nylon bên trong đựng mảnh vỡ chén sứ là công cụ thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bên bị hại yêu cầu bị cáo D bồi thường các khoản theo Bản tường trình và yêu cầu ngày 18/01/2021, do bà Trần Thị Ngọc T là người đại diện theo ủy quyền của bị hại nêu gồm:

1, Tiền điều trị thương tích - có hóa đơn (gồm các mục 01, 02, 04, 05, 06), tổng cộng là: 72.257.000 đồng.

2, Tiền thuốc mua sau điều trị - không có hóa đơn (mục 09): 10.800.000 đồng.

3, Tiền công lao động bị mất của bị hại (mục 03): 7.800.000đ/tháng x 08 tháng = 62.400.000 đồng.

4, Tiền chi phí phục hồi chức năng (mục 07 và 08): 10.337.811 đồng + 7.908.810 đồng = 18.246.621 đồng.

5, Tiền thuê người chăm sóc (mục 10): 300.000đ/ngày x 20 ngày = 6.000.000 đồng.

6, Bồi thường tổn thất về tinh thần (mục 11): 40.000.000 đồng.

Tổng số tiền yêu cầu theo các mục trên là: 209.703.621 đồng, trừ đi 9.500.000 đồng bị cáo đã bồi thường trước đó, còn lại là 200.203.621 đồng. Tại phiên Tòa, bên bị hại và bị cáo thương lượng và thống nhất: Bị hại giảm 10.000.000 đồng tiền yêu

cầu bồi thường tổn thất về tinh thần, rút yêu cầu đối với khoản tiền mua thuốc sau điều trị (10.800.000 đồng – mục 09). Đồng thời các bên làm tròn số tiền yêu cầu là 170.000.000 đồng.

Xét sự thương lượng và giải quyết về trách nhiệm dân sự giữa bị cáo và bên bị hại là tự nguyện, không trái đạo đức, không trái qui định của pháp luật nên ghi nhận và buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại các khoản, mức mà các bên đã thống nhất, với tổng số tiền bị cáo còn phải có trách nhiệm bồi thường cho bên bị hại là 170.000.000 đồng.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Hữu D** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt Nguyễn Hữu D: 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận và buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 170.000.000đ (một trăm bảy mươi triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 cây kéo cán nhựa màu đen lưỡi bằng kim loại dài khoảng 25 cm và 01 túi nylon bên trong đựng mảnh vỡ chén sứ.

Thực hiện xử lý vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 48/BB.THA ngày 07/12/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố V.

4. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 8.500.000đ (tám triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất được qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, đối với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

5. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh BR–VT (PV06, PC10);
- VKSND thành phố V;
- Công an thành phố V;
- Chi cục THADS thành phố V;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố V;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Thị Thanh Huyền**

